

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 11/6/2019.

Về việc “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2019 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST-DS ngày 07/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Khánh Hòa - có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn T; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 20, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày đề ngày 08/01/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị H và anh T quen biết nhau do người khác mai mối, giới thiệu sau đó cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 01/9/2011. Thời gian đầu Chị H và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, khoảng sau hơn một năm chung sống thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: là do cả hai chưa tìm hiểu nhau kỹ thì đã đăng ký kết hôn, khi chung sống với nhau vợ chồng nhận ra cả hai có quá nhiều khác biệt về tính cách cũng như quan điểm sống. Chị H thấy không còn tình cảm với anh T nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay và cả hai cũng không còn liên lạc, qua lại với nhau từ thời điểm

đó. Chị H thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh T được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung và nợ chung, Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nông Văn T vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS quy định. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nông Văn T, anh T có hộ khẩu và đang sinh sống tại thôn 20, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật là “Ly hôn”. Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nông Văn T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chị H, anh T có một thời gian chung sống hạnh phúc, về sau nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống; vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị H thấy không còn tình cảm với anh T, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh T được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh T. Lời khai của Chị H hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh Nông Văn T đang cư trú. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng: lỗi dẫn đến ly hôn là do cả

hai không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn và không sống cùng nhau để vun đắp tình cảm; mâu thuẫn giữa Chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho Chị H được ly hôn anh T.

- Về con chung: Xét Chị H và anh T không có con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Nông Văn T.

2. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000469 ngày 11/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA.DS huyện Cư Jút;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Danh Đại

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA